

Revorvia Press E1136 / E1125 / E1110 / E1100

Bước vào vũ trụ màu đơn sắc



Thế giới in đơn sắc diệu kỳ.

- Tốc độ in vượt trội lên đến 136 trang/phút*.
- Bộ nạp trữ lượng lớn cùng Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao cho phép tiến hành in ấn hàng loạt.
- Được trang bị dây chuyền hoàn thiện mới nhất. Hỗ trợ các chức năng như chèn giấy bì, xén ba cạnh, tạo sách có đóng gáy vuông và dập ghim lồng.
- Chức năng Điều chỉnh chất lượng hình ảnh đơn giản (SIQA) giúp dễ dàng thực hiện trong việc căn chỉnh.
- Được trang bị các chức năng sao chụp và quét đa dạng rất hữu ích cho hoạt động văn phòng.

* A4 LEF, Revoria Press E1136.



Năng suất và độ ổn định

Máy in theo nhu cầu với năng suất và độ ổn định cao.

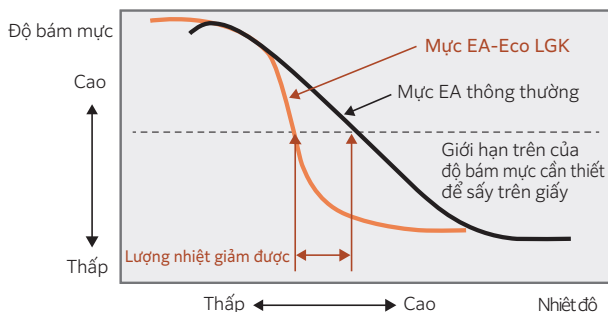
Các công nghệ hỗ trợ in với tốc độ cao

In liên tục với tốc độ cao, lên đến 136 trang/phút*¹ cho cả in 1 mặt lẫn 2 mặt.

Sấy mực trên giấy được truyền ở tốc độ cao với mực EA-Eco LGK*² cho phép sấy mực ở nhiệt độ thấp hơn so với các loại máy hiện hành cùng bộ sấy dạng trục lăn giúp cung cấp nguồn nhiệt ổn định.

*1: Đối với máy Revoria Press E1136 dùng giấy A4 LEF khi in liên tục một bản gốc.

*2: EA: Emulsion Aggregation, LGK: Low Gloss Kuro (màu đen)



In liên tục với khối lượng lớn

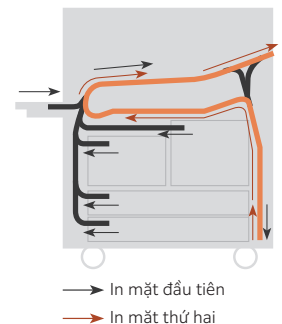
Với khả năng thay giấy và mực ngay khi đang in, thiết bị có thể sản xuất các bản in hàng loạt với tốc độ liên tục. Một hộp mực dung lượng cao có thể cho năng suất khoảng 71.500 trang* in.

* Khổ A4 LEF, độ phủ mực 6% khi in liên tục. Tham khảo các tiêu chuẩn kiểm tra của FUJIFILM Business Innovation.

Truyền giấy ổn định

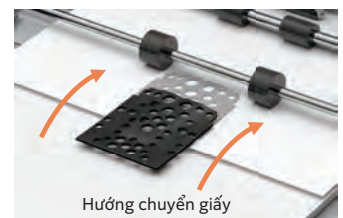
Góc xoay rộng trong đường dẫn giấy giúp truyền giấy một cách nhanh chóng và ổn định. Thiết bị này có khả năng chống kẹt giấy bằng cách sử dụng cơ chế đảo giấy dọc để in hai mặt nhằm giảm các đoạn cong trên đường dẫn giấy.

Ngoài ra, lượng nhiệt sinh ra khi sấy giấy sẽ ít gây ảnh hưởng đến cơ chế truyền và nó hầu như không gây ra bất kỳ vấn đề nào cho đường dẫn giấy cũng như chất lượng hình ảnh.



"Bộ nạp hút khí C1-DS" cải tiến khả năng xử lý giấy

Với bộ Bộ nạp hút khí mới phát triển, đầu con thoi chuyển giấy mạnh mẽ bằng một lượng không khí nhỏ, dễ dàng tách và chuyển từng tờ giấy một cách hiệu quả. Chức năng này còn cải thiện hiệu suất nạp giấy cho các loại giấy như nhiều bụi giấy, Giấy in sẵn bằng bột giấy, giấy có kết cấu không phẳng và Giấy tráng phủ dễ dính. Có thể nạp ổn định và tốc độ cao với nhiều Loại giấy, từ Giấy mỏng đến Giấy dày, giấy khổ nhỏ và Giấy dài.





Chất lượng

In ấn chất lượng cao với hình ảnh tuyệt đẹp.

Độ nét cao 2.400 x 2.400 dpi

Thiết bị ROS*¹ - trái tim của máy in - sử dụng nguồn sáng VCSEL*².

Cho phép in với độ nét cao 2.400 x 2.400 dpi bằng cách vẽ ảnh cùng lúc với 32 chùm laser.

*1: Raster Output Scanner

*2: Vertical Cavity Surface Emitting Laser

Mực EA-Eco LGK* mang lại hình ảnh chất lượng cao

Mực EA-Eco LGK toner với kích thước hạt cực nhỏ chỉ 6,5 microns cho phép tái tạo lại độ chuyển màu của ảnh một cách mịn màng và tuyệt đẹp, với độ đồng nhất mật độ trong hình dáng cũng như thể hiện các chữ viết kích thước nhỏ một cách rõ ràng. Văn bản in ra dễ đọc với độ chói ít hơn, thân thiện với mắt của người đọc.

* EA: Emulsion Aggregation, LGK: Low Gloss Kuro (màu đen)

Bộ truyền với thiết kế ảnh chất lượng cao

Được thiết kế nhằm ngăn ngừa biến động của tốc độ truyền giấy kể cả với máy có thân nhỏ gọn. Ổn định tốc độ di chuyển của băng tải bằng cách tăng đường kính con lăn. Điều chỉnh tự động lực tiếp xúc giữa băng tải và trống. Từ đó, giúp đảm bảo truyền nhất quán trên cả giấy mỏng và giấy dày.

Căn chỉnh với độ chính xác cực cao - IReCT*

Công nghệ điều khiển căn chỉnh ảnh số "IReCT*" giúp đo chính xác vị trí của giấy đang chạy ở tốc độ cao và tiến hành chỉnh sửa ngay lập tức ảnh in bị đặt sai hoặc giấy bị biến dạng với khả năng căn chỉnh cực kỳ chính xác, điều không thể đạt được nếu chỉ dùng công nghệ hiệu chỉnh cơ học.

* Image Registration Control Technology

Duy trì chất lượng in với khả năng điều chỉnh dễ dàng

Bộ Điều chỉnh chất lượng hình ảnh đơn giản (SIQA) được lắp đặt giúp thực hiện các căn chỉnh đơn giản. Để điều chỉnh tối ưu, bạn có thể in và quét biểu đồ hiệu chuẩn. Chức năng này sẽ đảm bảo chất lượng in phù hợp với vị trí in, độ vuông, góc nghiêng và độ phóng đại đã được căn chỉnh chính xác ở cả mặt trước và mặt sau. Sau khi chỉnh xong, người dùng có thể đăng ký kết quả điều chỉnh vào "Custom Paper Settings" để gọi ra và sử dụng mỗi khi thay đổi giấy.

Nhiều lựa chọn màn hình

Cung cấp nhiều thiết lập màn hình khác nhau*¹ bao gồm màn hình FM có khả năng chống moire*².



Màn hình AM

Màn hình FM

*1: Trình điều khiển PCL: 6 màn hình, Trình điều khiển, PostScript®: 12 màn hình, Trình điều khiển máy chủ in: 10 màn hình.

*2: Hiện tượng xuất hiện các vết không có trong bản gốc sau khi in một mẫu nhiều lần với khoảng thời gian đều đặn.

Nâng cao chất lượng hình ảnh tuyệt vời hơn

Nâng cao chất lượng hình ảnh với chức năng "Tăng cường đường viền" để ngăn chặn hiện tượng mép ảnh và đường viền ký tự bị răng cưa cũng như chức năng "Điều chỉnh Ký tự chìm/Độ dày ký tự" để sửa các ký tự bị tô đậm/làm mờ.

Khi bật chế độ Điều chỉnh Ký tự chìm/Độ dày ký tự (ký tự 8 pt)



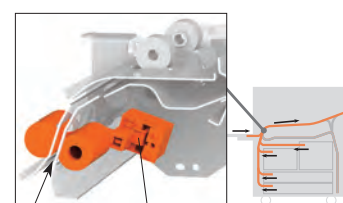
Ký tự tô đậm

Ký tự làm mờ

Ghi chú: Cài đặt mặc định: Tắt

Không còn hiện tượng mất trang, lộn trang hoặc trang trống

Bộ cảm biến phát hiện nạp chống giấy sẽ theo dõi dòng chuyển giấy để ngăn chặn việc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Nếu phát hiện có hiện tượng nạp chống giấy, hoạt động in sẽ được gián đoạn để ngăn chặn việc bị chèn trang trống.



Truyền giấy

Cảm biến phát hiện nạp chống giấy

Theo dõi độ dày giấy

Ghi chú: Tính năng phát hiện nạp chống giấy

không có sẵn trên Máy Revoria Press E1100.

Đáp ứng một loạt các loại giấy cũng như hình thức hoàn thiện.

Khả năng xử lý giấy

Thiết bị này có thể xử lý nhiều loại giấy khác nhau từ giấy nhẹ 52 gsm cho đến giấy dày 350 gsm. Việc sửa đổi thiết kế đường dẫn giấy và việc sử dụng cơ chế điều khiển tự động chuyển đổi áp lực cuộn sấy giữa hai mức độ giúp nâng giới hạn in trên giấy dày. Không chỉ vậy, thiết bị này còn cho phép kiểm soát tốt để mở rộng phạm vi hỗ trợ cho giấy trắng và giấy đặc biệt*1. Khả dụng với giấy ở các kích cỡ khác nhau, từ A6 đến 330,2 x 488 mm. Bạn cũng có thể in tràn lề trên giấy SRA3 (320 x 450 mm) để tạo các tờ rơi hoặc tờ thông tin cần phải in tràn lề. Hơn nữa, thiết bị cũng có thể in các biểu ngữ trên giấy dài lên đến 660,4 mm*2. Khám phá các ứng dụng in mới như áp phích toàn cảnh ấn tượng.

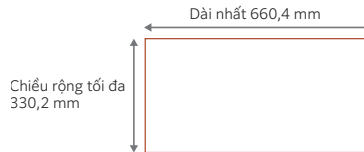
*1: Xin vui lòng liên hệ với đại diện kinh doanh của chúng tôi để tham khảo về khả năng sử dụng với các loại giấy chuyên dụng.

*2: Vui lòng liên hệ đại diện bán hàng của chúng tôi để biết thông tin về bộ nạp giấy hoặc mô-đun giấy ra bắt buộc cho in biểu ngữ trên giấy dài. In giấy dài không có sẵn trên Revoria Press E1100.

Ghi chú: Hiệu suất không đảm bảo cho tất cả các loại giấy. Vui lòng liên hệ với đại diện kinh doanh của chúng tôi để biết về các loại giấy áp dụng.

Khả năng thiết lập in chính xác cho từng loại giấy

Có thể đăng ký tối đa 100 loại giấy với "Custom Paper Settings". Chức năng này cho phép tiến hành các cài đặt cấu hình như căn chỉnh, vị trí gấp, nhiệt độ sấy theo từng loại giấy và in ra với chất lượng hình ảnh cao.



Tùy chọn nạp giấy và hoàn thiện linh hoạt

Các tùy chọn này cho phép xây dựng hệ thống in linh hoạt phù hợp với mọi hoạt động in.

Ghi chú: Ảnh minh họa cho Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách (7). Không thể kết nối Bộ xén giấy vuông D1 (8) vào Bộ hoàn thiện D6 (6).



Tùy chọn nạp giấy

Có thể nạp lên đến 8.250 tờ. Nhờ đó người dùng có thể hoạt động liên mạch lâu dài khi in liên tục khối lượng lớn với tần suất nạp giấy ít hơn.



Bộ nạp trữ lượng lớn C1-D2
Tối đa khổ A4 x 2 khay
2.000 tờ x 2 khay



Bộ nạp trữ lượng lớn B1-S*
Tối đa khổ A3, 330,2 x 488 mm
2.000 tờ x 1 khay
Hỗ trợ không khí

* Không khả dụng với máy Revoria Press E1136.



Bộ nạp trữ lượng lớn C3-DS*
Tối đa khổ A3, 330,2 x 488 mm
2.000 tờ x 2 khay
Hỗ trợ không khí

* Không khả dụng với máy Revoria Press E1100.



Bộ nạp hút khí C1-DS*
Tối đa khổ A3, 330,2x488 mm
2.100 tờ x 2 khay + 250 tờ
Bộ hút khí

* Không khả dụng với máy Revoria Press E1100.

Tùy chọn hoàn thiện

1 Mô-đun làm thẳng giấy D1

-Chỉnh sửa giấy cong thời gian thực

2 Bộ chèn trang D1

-Chèn giấy/tờ bìa

3 Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1*1

-Xếp chồng theo bộ lên 5.000 tờ để in hàng loạt
-Khay đựng Bộ xếp chồng

Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền*1

-Kết nối với bộ hoàn thiện bên thứ ba
-Xếp chồng theo bộ lên 5.000 tờ để in hàng loạt
-Khay đựng Bộ xếp chồng

4 Bộ xén hai cạnh/gấp nếp D2*1

-Xén hai cạnh
-Gấp nếp

5 Bộ gấp CD2

-Gấp kiểu chữ Z một phần/Gấp làm ba

6 Bộ hoàn thiện D6

-Dập ghim 100 tờ với khả năng cắt ghim tự động
-Đục lỗ*2

7 Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách

-Dập ghim 100 tờ với khả năng cắt ghim tự động
-Đục lỗ*2
-Dập ghim lồng/Gập đôi

8 Bộ xén giấy vuông D1*1*3

-Xén lề
-Đóng gáy vuông

Khay đỡ giấy đơn*4

Khay đỡ giấy chia bộ*4

*1: Không khả dụng với máy Revoria Press E1100.

*2: Tùy chọn.

*3: Chỉ khả dụng với Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.

*4: Khả dụng với máy Revoria Press E1100.

Một loạt các tính năng hoàn thiện đa dạng



Dập ghim đơn



Dập ghim kép



Dập ghim lồng



Đục 2 lỗ



Đục 3 lỗ



Gập đôi



Gập đôi (nhiều tờ)



Gấp kiểu chữ Z một phần



Gấp làm ba



Gấp kiểu chữ Z



Đóng gáy vuông



Xén lề



Xén hai cạnh



Gấp nếp

In liên tục với khối lượng lớn

Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 có thể chứa tới 5.000 tờ. Do bản in sẽ được chuyển trực tiếp đến Khay đựng bộ xếp chồng (giá đỡ hàng), nên bộ phận này rất có ích khi cần vận chuyển một khối lượng lớn bản in đến nơi đặt thiết bị xử lý hậu kỳ bên ngoài.

Máy chủ in với khả năng xử lý nhanh chóng ở độ phân giải cao

Máy chủ in tốc độ cao với chất lượng hình ảnh tuyệt vời

Print Server với cấu hình 64 bit mang đến khả năng RIP tốc độ cao cùng chất lượng hình ảnh tuyệt vời nhờ các công nghệ xử lý hình ảnh và phần cứng mới nhất gặt hái được từ hoạt động nghiên cứu phát triển các máy in màu.



Tối đa hóa hiệu suất của máy in để xử lý dữ liệu hình ảnh

Tạo dữ liệu hình ảnh chất lượng cao với quá trình xử lý RIP 600 x 600 dpi và 8 bit (256 mức độ) trên Máy chủ in. Ngoài ra, thiết bị còn mang đến ảnh màn hình có độ phân giải cao và mượt mà 2.400 x 2.400 dpi với công nghệ màn hình HQ kỹ thuật số độc đáo của FUJIFILM Business Innovation (MACS*). Các công nghệ xử lý dữ liệu này đã mang đến chất lượng hình ảnh cao nhờ tối đa hóa hiệu suất của máy in.

* Micro Accurate Control Screen.

Hỗ trợ Adobe® PDF Print Engine để in tài liệu PDF

Adobe® PDF Print Engine rip trực tiếp dữ liệu PDF. Xử lý được cả tập tin PDF có hiệu ứng trong suốt hoặc nhiều lớp hết như bản gốc với tốc độ nhanh hơn và in ra ảnh chất lượng cao. Người dùng có thể sử dụng hiệu ứng làm mờ, hiệu ứng đổ bóng và hiệu ứng đánh bóng một cách dễ dàng.

Ghi chú: Adobe® PDF Print Engine khả dụng với các lệnh in có định dạng PDF và JDF.

Máy chủ in được trang bị với các công nghệ tốc độ cao

- Xử lý nhanh hơn với ít dung lượng dữ liệu hơn
Công nghệ Intermediate Data Format độc đáo của chúng tôi sẽ giúp tinh giản quá trình xử lý RIP với chất lượng hình ảnh cao. Trong quá trình xử lý RIP thông thường, việc tính toán sẽ tốn nhiều thời gian do khối lượng dữ liệu lớn. Tuy nhiên, quá trình xử lý RIP mới này sẽ tự động xác định các đối tượng như văn bản và hình ảnh và tiến hành xử lý chúng dưới định dạng có dung lượng dữ liệu nhỏ hơn. Việc này sẽ giúp làm giảm đáng kể thời gian xử lý mà không làm giảm chất lượng hình ảnh.

- Truyền dữ liệu hàng loạt với tốc độ cao
Máy chủ in sẽ gửi một lượng lớn dữ liệu dạng raster đến máy in với đường truyền băng thông rộng 4,25 Gbps/kênh. Thao tác này đảm bảo độ tin cậy cao cho người dùng bằng cách tự động phát hiện và sửa lỗi.

In theo nhu cầu

Tính năng này cho phép bạn in các tài liệu một cách dễ dàng bất cứ lúc nào do thông tin in bao gồm loại giấy, 1 mặt/2 mặt, dập ghim sẽ được lưu cùng với dữ liệu in.

Đáp ứng linh hoạt nhu cầu chế bản đa dạng

Phần mềm Xerox FreeFlow Makeready có khả năng tinh giản thao tác chế bản, cho phép bạn xây dựng một hệ thống in kỹ thuật số để xử lý tài liệu giấy lẫn kỹ thuật số. Hệ thống này cho phép sử dụng một loạt các chức năng chỉnh sửa như dàn trang và dán nhãn khi đang kiểm tra bố cục trang in.

Ghi chú: Cần có phần mềm máy chủ in và tùy chọn Xerox FreeFlow Makeready.

In dữ liệu biến đổi dung lượng lớn ở tốc độ cao

Có thể in số lượng lớn các tài liệu được cá nhân hóa ở tốc độ cao như: thư, hóa đơn, báo cáo chi tiết sử dụng, v.v... Chức năng này giúp đáp ứng nhu cầu tiếp thị cá thể trong kinh doanh để nắm bắt nhu cầu đa dạng của những khách hàng cá nhân. Với tiêu chuẩn PPML*1, PDF / VT-1, và PDF / VT-2 trong ngành công nghiệp, thiết bị hỗ trợ các ngôn ngữ in dữ liệu biến đổi và ngôn ngữ VIPP*2 độc quyền của FUJIFILM Business Innovation để thiết lập các hệ thống in đa dạng hơn.

*1: PPML: Personalized Print Markup Language

*2: VIPP: Variable Information Production Printware

Cần có phần mềm máy chủ in và tùy chọn Xerox FreeFlow VI Compose.

Xây dựng quy trình JDF

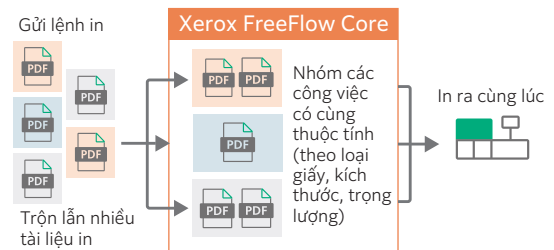
Hỗ trợ tiêu chuẩn JDF*1 được sử dụng trong ngành in. Khi liên kết với các hệ thống quy trình công việc tích hợp cho hoạt động in*2, bạn có thể xây dựng một quy trình công việc lai ghép giữa thiết bị in offset và máy in kỹ thuật số.

*1: JDF: Job Definition Format

*2: Liên kết với "FUJIFILM WORKFLOW XMF" của Tập đoàn FUJIFILM và "EQUIOS" và "Trueflow SE" của SCREEN Graphic Solutions Co., Ltd.

Tinh giản quy trình công việc in ấn

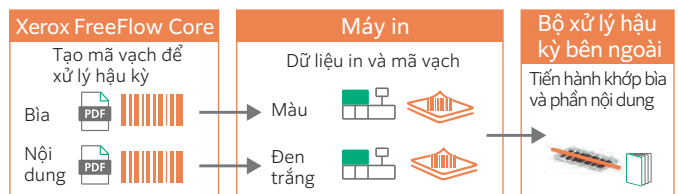
Cải thiện hiệu quả của hoạt động in ấn bằng cách nhóm các công việc có cùng thuộc tính. Tính năng này giúp cải thiện năng suất và rút ngắn thời gian giao hàng khi in tài liệu có nội dung đa dạng với số lượng ít.



Ghi chú: Cần có máy chủ in và phần mềm tùy chọn Xerox FreeFlow Core.

Tinh giản quy trình tạo sách bằng cách kết nối với thiết bị xử lý hậu kỳ bên ngoài

Cải thiện hiệu quả của hoạt động tạo sách bằng cách sử dụng mã vạch cho quy trình xử lý hậu kỳ.





Ghi chú: Cần có máy chủ in và phần mềm tùy chọn Xerox FreeFlow Core.

Nhiều tính năng đa dạng phù hợp với nhu cầu làm việc văn phòng.

Bộ nạp và đảo bản gốc tự động

Quét mặt trước và mặt sau của bản gốc cùng một lúc. Chức năng quét có thể đọc tài liệu với tốc độ cao 136 trang/phút đối với tài liệu 1 mặt và 270 trang/phút* đối với tài liệu 2 mặt.

| | 1 mặt  | 2 mặt  |
|---------------|---|---|
| Lệnh quét* | 136 trang/phút (Màu/Đen trắng) | 270 trang/phút (Màu/Đen trắng) |
| Lệnh sao chụp | 100 trang/phút (Đen trắng) | |

* Tài liệu tiêu chuẩn (A4), 200 dpi, Lưu trữ vào thư mục.

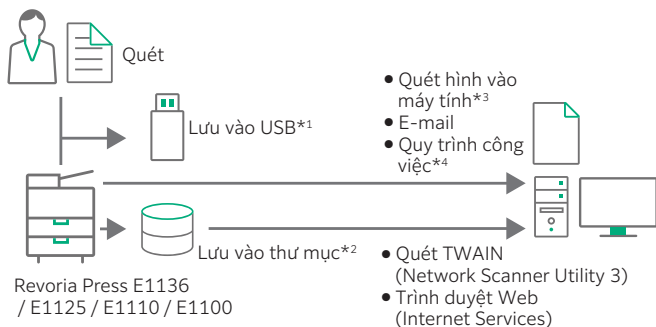
Server-less On-demand Print (In theo nhu cầu không qua máy chủ)

Ngay cả khi thiết bị bạn chọn để in đang bị người khác sử dụng, bạn vẫn có thể in tài liệu từ một thiết bị khác khả dụng trong mạng.

Ghi chú: Cần có chức năng tùy chọn Server-less On-demand print (In theo nhu cầu không qua máy chủ) và Đầu đọc thẻ IC tích hợp B. Sử dụng Multi-model Print Driver 2.

Chức năng quét đa dạng

Có thể sử dụng các chức năng quét hữu ích sau đây.



*1: Cần có USB Hub và USB Memory Kit tùy chọn

*2: Tài liệu quét sẽ được lưu vào thư mục trên thiết bị. Để lưu vào máy tính, hãy sử dụng trình duyệt web, Stored File Manager 3 thuộc Network Scanner Utility 3, hoặc các ứng dụng tương thích TWAIN.

*3: Tài liệu quét sẽ được gửi và lưu vào các thư mục máy tính thông qua FTP hoặc SMB.

*4: Tài liệu quét sẽ được gửi đến các vị trí đã định. Bạn cần phải tạo trước một quy trình công việc có xác định đích phân phối tài liệu.

Sao chụp theo nhu cầu

In tài liệu sao chụp theo nhu cầu

In lại tài liệu đã sao chụp một cách dễ dàng

Tính năng này sẽ lưu các tài liệu sao chụp trong thư mục của thiết bị. Bạn có thể in các tài liệu này tùy thích mà không cần phải tiến hành quét lại.

Ngoài ra còn có các tính năng chỉnh sửa khác như sao chép dữ liệu tài liệu, thay đổi thiết lập sao chụp, gộp tài liệu chẳng hạn như chèn thêm hoặc lưu lại lần nữa.

Ghi chú: "Công cụ sao lưu phục hồi tài liệu" được cung cấp trên trang web của FUJIFILM Business Innovation. Ngoài ra còn có "Công cụ di chuyển tài liệu phục hồi" để xuất các tài liệu trong dòng máy B9136 / B9125 / B9110 / B9100 Copier/Printer và D136 / D125 / D110 / D95 sang các dòng máy mới này.

Hỗ trợ bảo trì đáng tin cậy và quản lý bảo mật.

Dịch vụ từ xa

● Bảo trì ngăn ngừa

Việc kiểm tra và thay thế bộ phận sẽ được thực hiện vào thời điểm hợp lý bằng cách phân tích nhật ký hệ thống, từ đó ngăn ngừa được những sự cố có khả năng xảy ra.

● Giải quyết vấn đề nhanh chóng

Khi xảy ra sự cố, kỹ sư của sẽ phân tích nhật ký hoạt động của hệ thống và hỗ trợ kỹ thuật từ xa để giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng. Ngoài ra, còn hỗ trợ khách hàng đang gặp rắc rối bằng cách chia sẻ màn hình máy chủ in từ xa để giải quyết vấn đề.

Ghi chú: Bạn cần phải đăng ký tham gia Dịch vụ từ xa (miễn phí) để sử dụng dịch vụ này.

Hỗ trợ bảo mật khi in dữ liệu.

Có thể bảo vệ dữ liệu in quan trọng do khách hàng cung cấp khỏi các hoạt động vi phạm dữ liệu bằng cách xóa hoàn toàn*¹ dữ liệu đã xóa trong máy chủ in để dữ liệu không thể phục hồi ngay cả với phần mềm khôi phục dữ liệu. Bên cạnh đó, dữ liệu trong máy in có thể được mã hóa*¹ hoặc xóa hoàn toàn*² để ngăn chặn việc truy cập trái phép.

*1: Thiết lập mặc định: Tất

*2: Tùy chọn.

Xác thực

Tính năng xác thực sẽ ngăn chặn việc sử dụng trái phép thiết bị để đảm bảo an toàn. Có thể thực hiện thao tác xác thực tại bảng điều khiển thiết bị hoặc với một thẻ thông minh*. Thông tin người dùng sẽ được lưu và quản lý trên thiết bị hoặc máy chủ xác thực từ xa như Active Directory.

* Cần có Đầu đọc thẻ IC tích hợp B.

Xác thực không cần máy chủ

Việc sử dụng các tính năng xác thực mà không cần thiết lập một máy chủ xác thực sẽ rất rắc rối và khó quản lý khi có nhiều thiết bị vì thông tin người dùng cần phải được đăng ký trên từng thiết bị. Tính năng "Xác thực không cần máy chủ" cho phép thực hiện xác thực trên bất kỳ thiết bị nào vì thiết bị tự động đồng bộ hóa thông tin người dùng.

Chức năng In

| Mục | Mô tả |
|----------------------|---|
| Kiểu | Nội bộ |
| Tốc độ in | Tương tự như những Tính năng cơ bản |
| Độ phân giải in ấn | Chuẩn [Trình Điều Khiển PCL] Chuẩn: 2.400 x 2.400 dpi, Độ phân giải cao: 2.400 x 2.400 dpi [Trình Điều Khiển Adobe® PostScript® 3™] Chuẩn: 2.400 x 2.400 dpi, Độ phân giải cao: 2.400 x 2.400 dpi |
| Ngôn ngữ mô tả trang | PCL, Adobe® PostScript® 3™ |
| Hệ điều hành hỗ trợ* | Chuẩn [Trình Điều Khiển PCL] Windows 11 (64bit), Windows 10 (32bit / 64bit), Windows Server 2022 (64bit), Windows Server 2019 (64bit), Windows Server 2016 (64bit), Windows Server 2012 R2 (64bit), Windows Server 2012 (64bit) [Trình Điều Khiển Adobe® PostScript® 3™] Windows 11 (64bit), Windows 10 (32bit / 64bit), Windows Server 2022 (64bit), Windows Server 2019 (64bit), Windows Server 2016 (64bit), Windows Server 2012 R2 (64bit), Windows Server 2012 (64bit) macOS 13 / 12 / 11 / 10.15 / 10.14 [Trình Điều Khiển Mac OS X] macOS 13 / 12 / 11 / 10.15 / 10.14 |
| Khả năng kết nối | Chuẩn Ethernet 1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T, USB2.0 |

*: Vui lòng xem tại trang web chính thức của chúng tôi để biết HDH được hỗ trợ mới nhất.

Revoria Press E1136 / E1125 / E1110 / E1100 Chức năng và Thông số kỹ thuật

Tính năng cơ bản

| Mục | Mô tả |
|--------------------------|--|
| | E1136 E1125 E1110 E1100 |
| Độ phân giải in ấn | 2.400 x 2.400 dpi |
| Tốc độ in*1 | A4 136 trang/phút 125 trang/phút 110 trang/phút 100 trang/phút A3 68 trang/phút 62 trang/phút 55 trang/phút 50 trang/phút |
| Khổ giấy*2 | Khay 1, 2 Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu A5 Khổ Giấy Tùy Chính: 140 x 182 mm - 330 x 488 mm |
| | Khay 3, 4 Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu A6 Khổ Giấy Tùy Chính: 100 x 148 mm - 330 x 488 mm*4 |
| Trọng lượng giấy | Khay 1, 2, 3, 4 52 - 216 gsm Khay tay*3 52 - 350 gsm*5 |
| | Chuẩn 3.800 tờ (1.100 tờ + 1.600 tờ + 550 tờ x 2 -Khay) [E1136] Khay tay: 250 tờ Bộ nạp trữ lượng lớn C1-D2: 2.000 tờ x 2 Bộ nạp trữ lượng lớn C3-DS: 2.000 tờ x 2 Bộ nạp hút khí C1-DS: 2.100 tờ x 2 + 250 tờ [E1125 / E1110] Khay tay: 250 tờ Bộ nạp trữ lượng lớn C1-D2: 2.000 tờ x 2 Bộ nạp trữ lượng lớn B1-S: 2.000 tờ x 1 Bộ nạp trữ lượng lớn C3-DS: 2.000 tờ x 2 Bộ nạp hút khí C1-DS: 2.100 tờ x 2 + 250 tờ [E1100] Khay tay: 250 tờ Bộ nạp trữ lượng lớn C1-D2: 2.000 tờ x 2 Bộ nạp trữ lượng lớn B1-S: 2.000 tờ x 1 |
| Dung lượng khay giấy*6 | Tùy chọn |
| Tối đa | [E1136 / E1125 / E1110] 8.250 tờ [Chuẩn + Bộ nạp hút khí C1-DS] [E1100] 8.050 tờ [Chuẩn + Bộ nạp trữ lượng lớn C1-D2 + Khay tay] |
| Dung lượng khay giấy ra | Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của tùy chọn in ra |
| Cung cấp nguồn điện | AC200-240 V +/- 10 %, 1,5 A, Thông thường 50/60 Hz |
| Mức tiêu thụ điện tối đa | 3,6 kW, Chế độ nghỉ: 1,1 W, Chế độ Nguồn điện Thấp: 229 W |
| Kích thước*7 | Rộng 840 x Sâu 783 x Cao 1.144 mm |
| Trọng lượng*8 | 257 kg 256 kg |

*1: Tốc độ in có thể thấp hơn tùy thuộc vào điều kiện của dữ liệu in hoặc các lý do khác. *2: Chiều rộng mặt hình (khổ giấy 326 x 486 mm hoặc nhỏ hơn): 4,1 mm ở tất cả các cạnh đối với Trình điều khiển in PCL (Lê: Tiêu chuẩn), 3,0 mm ở tất cả các cạnh đối với Revoria Flow E11. *3: Khi không kết nối với Bộ nạp trữ lượng lớn B1-S, Bộ nạp trữ lượng lớn C3-DS hoặc Bộ nạp hút khí C1-DS. *4: Thiết bị cũng có thể in biểu ngữ trên giấy dài lên đến 330 x 660 mm. Máy Revoria Press E1136, E1125 và E1110 có thể sử dụng tính năng in biểu ngữ trên. *5: Thiết bị cũng có thể in biểu ngữ trên giấy dài lên từ 64 - 216 gsm. Máy Revoria Press E1136, E1125 và E1110 có thể sử dụng tính năng in biểu ngữ trên. *6: Giấy 80 gsm. *7: Chỉ Thiết bị chính. Không tính khay giấy ra. Khay tay đang ở trạng thái đóng. *8: Không bao gồm hộp mực.

Chức năng Quét

| Mục | Mô tả |
|-------------------|--|
| Độ phân giải quét | 600 x 600 dpi, 400 x 400 dpi, 300 x 300 dpi, 200 x 200 dpi |
| Tốc độ quét | Phù hợp với tốc độ quét của Bộ nạp và đảo bản gốc tự động |
| Phương pháp Quét | Lưu vào thư mục (Hỗ trợ Giao Diện TWAIN), Quét hình vào máy tính, Quét để gửi E-mail |

Chức năng Sao chụp

| Mục | Mô tả |
|--|---|
| | E1136 E1125 E1110 E1100 |
| Độ phân giải quét | 600 x 600 dpi |
| Độ phân giải in ấn | 600 x 600 dpi, 2.400 x 2.400 dpi hoặc tương đương*1 |
| Thời gian cho ra bản sao chụp đầu tiên*2 | 3,9 giây (A4) 4,6 giây (A4) |

*1: Khi kích hoạt tính năng Nâng cao hình ảnh. *2: Khi bản gốc được đặt lên mặt kính và bản chụp được in ra khay giấy ra của Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.

Máy chủ in [Revoria Flow E11] (Tùy chọn)

| Mục | Mô tả |
|--------------------------|---|
| Kiểu | Bên ngoài |
| CPU | Intel® Core™ i3 8100 Bộ xử lý 3,60 GHz |
| Thiết bị lưu trữ | Ổ cứng: 1 TB, DVD Multi drive |
| Dung lượng bộ nhớ | 16 GB (Tối đa: 16 GB) |
| Hệ điều hành máy chủ | Windows 10 IoT Enterprise (64bit) |
| Ngôn ngữ mô tả trang | Adobe® PostScript® 3™, PDF/VT-1, PDF/VT-2, PPML, VIPP*1 |
| Định dạng dữ liệu in | PS, PDF1.7, PDF/X-1a, PDF/X-3, PDF/X-4, PDF/X-5, EPS, TIFF, JPEG, IPDS*2, PCL*3 |
| Hệ điều hành hỗ trợ*4 | Windows 11 (64bit), Windows 10 (32bit / 64bit), Windows Server 2022 (64bit), Windows Server 2019 (64bit), Windows Server 2016 (64bit), Windows Server 2012 R2 (64bit), Windows Server 2012 (64bit) macOS 13 / 12 / 11 / 10.15 / 10.14 |
| Khả năng kết nối | Ethernet 1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T x 2, USB3.1 x 4, USB2.0 x 4 |
| Giao thức mạng | TCP/IP (lpr / FTP / IPP*5 / SMB / HTTP), Bonjour |
| Cung cấp nguồn điện | AC100-240 V +/- 10 %, 5,0 A - 2,5 A, Thông thường 50/60 Hz |
| Mức tiêu thụ điện tối đa | 0,26 kW |
| Kích thước*5 | Rộng 98 x Sâu 400 x Cao 340 mm |
| Trọng lượng*6 | 7 kg |

*1: Dùng với phần mềm tùy chọn Xerox FreeFlow VI Compose. *2: Tùy chọn. *3: Vui lòng liên hệ đại diện bán hàng của chúng tôi để biết thông tin về loại dữ liệu hỗ trợ. *4: Vui lòng xem tài trang web chính thức của chúng tôi để biết HDH được hỗ trợ mới nhất. *5: Dùng để chạy Xerox FreeFlow Digital Workflow Collection. *6: Máy chủ in chỉ. Không bao gồm màn hình LCD, bàn phím và chuột.

Bộ nạp và đảo bản gốc tự động

| Mục | Mô tả |
|-------------------------------------|--|
| Khổ Giấy Bản Gốc / Trọng Lượng Giấy | Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: A6*1 38 - 200 gsm (2 mặt: 50 - 200 gsm) |
| Dung lượng*2 | 250 tờ |
| Tốc độ quét | Sao chụp 100 trang/phút (A4 LEF, 1 mặt) |
| | Quét 1 mặt: 136 trang/phút, 2 mặt: 270 trang/phút [Tài liệu tiêu chuẩn (A4), 200 dpi, Lưu trữ vào thư mục] |

*1: Kích cỡ tùy chọn tối thiểu là 84 x 140 mm. *2: Giấy 80 gsm.

Bộ nạp trữ lượng lớn C1-D2 (Tùy chọn)

| Mục | Mô tả |
|--------------------------|---------------------------------|
| Khổ giấy | A4, Letter, JIS B5 |
| Trọng lượng giấy | 52 - 216 gsm |
| Công suất nạp / Số khay* | 2.000 tờ x 2 -Khay |
| Kích thước | Rộng 597 x Sâu 661 x Cao 930 mm |
| Trọng lượng | 73 kg |

*: Giấy 80 gsm.

Bộ nạp trữ lượng lớn B1-S / Bộ nạp trữ lượng lớn C3-DS (Tùy chọn)

| Mục | Mô tả |
|---------------------------|--|
| Khổ giấy | Bộ nạp trữ lượng lớn B1-S [Khay 6] Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu JIS B5 Khổ Giấy Tùy Chính: 100 x 148 mm - 330 x 488 mm [Khay tay*1] Khổ Giấy Tùy Chính: 100 x 148 mm - 330 x 488 mm |
| | Bộ nạp trữ lượng lớn C3-DS [Khay 6, 7] Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu JIS B5 Khổ Giấy Tùy Chính: 100 x 148 mm - 330 x 488 mm [Khay tay*1] Khổ Giấy Tùy Chính: 100 x 148 mm - 330 x 488 mm*2 |
| Trọng lượng giấy | [Khay 6] 52 - 300 gsm [Khay tay*1] 52 - 253 gsm [Khay 6, 7] 52 - 350 gsm [Khay tay*1] 52 - 253 gsm*3 |
| Công suất nạp / Số khay*4 | 2.000 tờ x 1 -Khay 2.000 tờ x 2 -Khay |
| Cung cấp nguồn điện | AC100-120 V +/- 10 %, 2,5 A, AC220-240 V +/- 10 %, 1,5 A, Thông thường 50/60 Hz AC100-120 V +/- 10 %, 6 A, AC220-240 V +/- 10 %, 4 A, Thông thường 50/60 Hz |
| Mức tiêu thụ điện tối đa | 330 W 880 W |
| Kích thước | Rộng 988 x Sâu 762 x Cao 992 mm Rộng 988 x Sâu 762 x Cao 992 mm |
| Trọng lượng | 160 kg 215 kg |

Ghi chú: Bộ nạp trữ lượng lớn B1-S có thể sử dụng với Revoria Press E1125, E1110 và E1100. Ghi chú: Bộ nạp trữ lượng lớn C3-DS có thể sử dụng với Revoria Press E1136, E1125 và E1110. *1: Khi những tùy chọn này được cài đặt, gắn khay tay tùy chọn vào phía trên Bộ nạp trữ lượng lớn B1-S hoặc Bộ nạp trữ lượng lớn C3-DS. *2: Thiết bị cũng có thể in biểu ngữ trên giấy dài lên đến 330 x 660 mm. *3: Thiết bị cũng có thể in biểu ngữ trên giấy dài lên từ 64 - 216 gsm. *4: Giấy 80 gsm.

Bộ nạp hút khí C1-DS (Tùy chọn)

| Mục | Mô tả |
|---------------------------|---|
| Khổ giấy | [Khay 6, 7] Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu JIS B5 Khổ Giấy Tùy Chính: 100 x 148 mm - 330 x 488 mm [Khay tay] Khổ Giấy Tùy Chính: 100 x 148 mm - 330 x 488 mm*1 |
| Trọng lượng giấy | [Khay 6, 7] 52 - 350 gsm, [Khay tay] 52 - 253 gsm*2 |
| Công suất nạp / Số khay*3 | 2.100 tờ x 2 -Khay + 250 tờ |
| Cung cấp nguồn điện | AC100-120 V +/- 10 %, 5 A, AC220-240 V +/- 10 %, 4 A, Thông thường 50/60 Hz |
| Mức tiêu thụ điện tối đa | 880 W |
| Kích thước | Rộng 988 x Sâu 762 x Cao 992 mm |
| Trọng lượng | 194 kg |

Ghi chú: Bộ nạp hút khí C1-DS có thể sử dụng với Revoria Press E1136, E1125 và E1110. *1: Thiết bị cũng có thể in biểu ngữ trên giấy dài lên đến 330 x 660 mm. *2: Thiết bị cũng có thể in biểu ngữ trên giấy dài lên từ 64 - 216 gsm. *3: Giấy 80 gsm.

Bộ chèn trang D1 (Tùy chọn)

| Mục | Mô tả |
|------------------------|--|
| Khổ giấy | Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu A5*1 Khổ Giấy Tùy Chính: 182 x 148 mm - 330 x 488 mm |
| Trọng lượng giấy | 52 - 350 gsm |
| Dung lượng khay giấy*2 | 250 tờ |
| Cung cấp nguồn điện | Được cấp từ Mô-đun làm thẳng giấy D1, Bộ hoàn thiện D6, Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách |
| Kích thước*3 | Rộng 700 x Sâu 725 x Cao 1.235 mm |
| Trọng lượng | 45 kg |

Ghi chú: Tùy chọn duy nhất dành cho Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách. Cần có Bộ chèn trang D1 hoặc Mô-đun làm thẳng giấy D1 để kết nối Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách mà không cần kết nối với Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 hoặc Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền.

Ghi chú: Không thể in trên giấy được tải trong Bộ chèn trang D1. *1: Khả dụng khi nhập khổ tùy chỉnh. *2: Giấy 80 gsm. *3: Chiều rộng của bộ phận chuyển giấy khi kết nối vào thiết bị là 165 mm.

Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 / Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền (Tùy chọn)

| Mục | Mô tả |
|--------------------------|--|
| Dung lượng khay giấy*1 | Bộ Xếp Chồng - Ngăn Xếp Chồng 5.000 tờ hoặc chiều cao xếp chồng nhỏ hơn 570 mm. |
| | Khay giấy ra 500 tờ |
| Khổ giấy | Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu A6 Khổ Giấy Tùy Chính: 100 x 148 mm - 330 x 488 mm*2 |
| | Bộ Xếp Chồng - Ngăn Xếp Chồng Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu JIS B5 Khổ Giấy Tùy Chính: 203 x 182 mm - 330 x 488 mm |
| Trọng lượng giấy | Khay giấy ra 52 - 350 gsm*3 |
| | Bộ Xếp Chồng - Ngăn Xếp Chồng 52 - 300 gsm |
| Cung cấp nguồn điện | AC100-240 V +/- 10 %, 1,5 A (100 V) / 0,8 A (240 V), Thông thường 50/60 Hz |
| Mức tiêu thụ điện tối đa | 192 W |
| Kích thước | Rộng 800 x Sâu 725 x Cao 1.042 mm Rộng 848 x Sâu 725 x Cao 1.042 mm |
| Trọng lượng*4 | 155 kg 159 kg |

Ghi chú: Đây là tùy chọn cho máy Revoria Press E1136, E1125 và E1110. Ghi chú: Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền là một lựa chọn kết nối bộ hoàn thiện của nhà cung cấp bên thứ ba, hãy liên hệ với đại diện Fujifilm Business Innovation địa phương. Ghi chú: Phải có Mô-đun làm thẳng giấy D1. *1: Giấy 80 gsm. *2: Thiết bị cũng có thể in biểu ngữ trên giấy dài lên đến 330 x 660 mm. *3: Thiết bị cũng có thể in biểu ngữ trên giấy dài lên từ 64 - 216 gsm. *4: Bao gồm Khay đựng Bộ xếp chồng.

Revoria Press E1136 / E1125 / E1110 / E1100 Chức năng và Thông số kỹ thuật

Bộ hoàn thiện D6 / Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách (Tùy chọn)

| Mục | Mô tả | Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách |
|-------------------------------|--|---|
| Loại | Khay giấy ra | Sắp xếp / Xếp chồng |
| | Khay bộ hoàn thiện | Sắp xếp (Có chia bộ) / Xếp chồng (Có chia bộ) |
| | Khay giấy quyển sách nhỏ | Sắp xếp / Xếp chồng |
| Khổ giấy | Khay giấy ra | Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu A6 Khổ Giấy Tùy Chính: 100 x 148 mm - 330 x 488 mm*1 |
| | Khay bộ hoàn thiện | Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu A5 Khổ Giấy Tùy Chính: 148 x 148 mm - 330 x 488 mm |
| Trọng lượng giấy | Khay giấy ra | 52 - 350 gsm*2 |
| | Khay bộ hoàn thiện | 52 - 350 gsm |
| Dung lượng khay giấy*3 | Khay giấy ra | 500 tờ (A4) |
| | Khay bộ hoàn thiện | [Không có tính năng dập ghim] A4: 3.000 tờ JIS B4 hoặc lớn hơn: 1.500 tờ Xếp chồng kích cỡ hỗn hợp*4: 350 tờ [Có dập ghim] A4: 200 bộ hoặc 3.000 tờ JIS B4 hoặc lớn hơn: 100 bộ hoặc 1.500 tờ |
| | | [Không có tính năng dập ghim] A4: 2.000 tờ JIS B4 hoặc lớn hơn: 1.500 tờ Xếp chồng kích cỡ hỗn hợp*4: 350 tờ [Có dập ghim] A4: 200 bộ hoặc 2.000 tờ JIS B4 hoặc lớn hơn: 100 bộ hoặc 1.500 tờ |
| | | 20 bộ*5 |
| Dập ghim | Độ dày | 100 tờ*6 (90 gsm hoặc ít hơn) |
| | Kích cỡ | Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa A3, 11 x 17", Tối thiểu JIS B5 Khổ Giấy Tùy Chính: 182 x 182 mm - 297 x 432 mm |
| | Trọng lượng giấy | 52 - 300 gsm |
| | Vị trí | Dập ghim đơn*8, Dập ghim kép |
| Đục lỗ*9 | Số lượng lỗ | Đục 2 lỗ / 4 lỗ hoặc Đục 2 lỗ / 3 lỗ đục (Thông số kỹ thuật tại Hoa Kỳ) |
| | Kích cỡ Giấy*10 | Khổ Tiêu Chuẩn: Đục 2 lỗ: JIS B5, A4, Letter, JIS B4, A3, 11 x 17" Đục 3 lỗ: JIS B5, A4, Letter, JIS B4, A3, 11 x 17" Đục 4 lỗ: A4, Letter, A3, 11 x 17" |
| | | Khổ Giấy Tùy Chính: Đục 2 lỗ: 203 x 182 mm - 297 x 431 mm Đục 3 lỗ: 254 x 182 mm - 297 x 431 mm Đục 4 lỗ: 267 x 182 mm - 297 x 431 mm |
| | | Trọng lượng giấy |
| Hoàn thiện tài liệu dạng sách | Dung lượng*11 | Dập ghim lồng: 30 tờ, Gập đôi: 5 tờ |
| | Khổ giấy | Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu JIS B5 Khổ Giấy Tùy Chính: 182 x 257 mm - 330 x 488 mm |
| | | Trọng lượng giấy |
| Cung cấp nguồn điện | AC100-240 V +/- 10 %, 3,0 A (100 V) / 1,5 A (240 V), Thông thường 50/60 Hz | |
| Mức tiêu thụ điện tối đa | 360 W | |
| Kích thước | Rộng | 855 x Sâu 725 x Cao 1.204 mm |
| | Rộng | 892 x Sâu 725 x Cao 1.204 mm |
| Trọng lượng | 87 kg / 107 kg | |

Ghi chú: Cần có Bộ chén trang D1 hoặc Mô-đun làm thẳng giấy D1 để kết nối Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách mà không cần kết nối với Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1.

*1: Thiết bị cũng có thể In biểu ngữ trên giấy dài lên đến 330 x 660 mm. Máy Revoria Press E1136, E1125 và E1110 có thể sử dụng tính năng In biểu ngữ trên. *2: Thiết bị cũng có thể In biểu ngữ trên giấy dài lên từ 64 - 216 gsm. Máy Revoria Press E1136, E1125 và E1110 có thể sử dụng tính năng In biểu ngữ trên. *3: Giấy 80 gsm. *4: Khi tờ giấy có khổ giấy lớn hơn được xếp chồng ở phía trên những tờ có khổ giấy nhỏ hơn. *5: Dung lượng khay sách là 20 bộ (tối đa 16 tờ sau khi đóng), 16 bộ (17 đến 20 tờ sau khi đóng), 12 bộ (21 đến 25 tờ sau khi đóng) và 10 bộ (26 đến 30 tờ sau khi đóng). *6: 65 tờ đối với kích thước vượt quá A4. *7: Các vị trí dập ghim có sẵn thay đổi tùy thuộc vào khổ giấy. *8: Dập ghim ngay góc ri chia hỗ trợ giấy A3 và A4. *9: Tùy chọn. *10: Số lượng lỗ đục có sẵn thay đổi tùy thuộc vào khổ giấy. *11: Số lượng tờ tối đa sẽ tùy thuộc vào trọng lượng giấy. Sách có thể bấm không khí tùy thuộc vào kích thước hoặc loại giấy.

Ghi chú

- Để phù hợp với thông số kỹ thuật trọng lượng giấy, chúng tôi khuyến cáo sử dụng giấy được chúng tôi khuyến cáo. Tài liệu có thể không được in một cách chính xác tùy thuộc vào điều kiện sử dụng.
- Việc sử dụng những bộ phận hư hỏng sẽ còn được thực hiện ít nhất 7 năm sau khi sản phẩm không còn được sản xuất.

Bộ gập CD2 (Tùy chọn)

| Mục | Mô tả | |
|--------------------------|---------------------------------|--|
| Gập kiểu chữ Z một phần | Khổ giấy | A3, JIS B4 |
| | Trọng lượng giấy | 60 - 90 gsm |
| Gấp làm ba | Khổ giấy | A4, Letter |
| | Trọng lượng giấy | 60 - 90 gsm |
| Cung cấp nguồn điện | Dung lượng khay giấy* | 30 tờ |
| | | AC100-240 V +/- 10 %, 1,0 A (100 V) / 0,5 A (240 V), Thông thường 50/60 Hz |
| Mức tiêu thụ điện tối đa | 120 W | |
| Kích thước | Rộng 232 x Sâu 725 x Cao 992 mm | |
| Trọng lượng | 55 kg | |

Ghi chú: Đây là tùy chọn cho Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.
*: Giấy 80 gsm.

Bộ xén hai cạnh/gấp nếp D2 (Tùy chọn)

| Mục | Mô tả | |
|--------------------------|--|--|
| Xén hai cạnh | Khổ giấy | Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu A4, Letter Khổ Giấy Tùy Chính: 194 x 210 mm - 330 x 488 mm |
| | Trọng lượng giấy | 52 - 350 gsm |
| Gấp nếp | Kích thước cắt xén | 1 mặt 6 - 25 mm |
| | Khổ giấy | Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa SRA3 (320 x 450 mm), 12,6 x 19,2" (320 x 488 mm), Tối thiểu JIS B5 Khổ Giấy Tùy Chính: 182 x 210 mm - 330 x 488 mm |
| Gấp nếp | Trọng lượng giấy | 60 - 350 gsm*1 |
| | Số đường gấp*2 | 1 - 5 tờ |
| Cung cấp nguồn điện | AC100-240 V +/- 10 %, 4,0 A (100 V) / 2,0 A (240 V), Thông thường 50/60 Hz | |
| Mức tiêu thụ điện tối đa | 480 W | |
| Kích thước | Rộng 605 x Sâu 725 x Cao 992 mm | |
| Trọng lượng | 128 kg | |

Ghi chú: Đây là tùy chọn cho máy Revoria Press E1136, E1125 và E1110.
Ghi chú: Tùy chọn duy nhất dành cho Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.
*1: Đối với mỗi trang đơn, có thể hỗ trợ giấy từ 157 gsm trở lên. *2: Tốc độ in liên tục sẽ giảm đáng kể do số dòng gia tăng.

Bộ xén gáy vuông D1 (Tùy chọn)

| Mục | Mô tả | |
|--------------------------------|---|--|
| Khổ giấy | Tương tự như kích thước giấy của Hoàn thiện tài liệu dạng sách Bộ hoàn thiện D6. | |
| Trọng lượng giấy | Tương tự như trọng lượng giấy của Hoàn thiện tài liệu dạng sách Bộ hoàn thiện D6. | |
| Công Suất Khay Giấy Sách Nhỏ*3 | 20 bộ*2 | |
| Xén lẻ | Dung lượng*3 Dập ghim lồng: 30 tờ, Gập đôi: 5 tờ Kích thước cắt xén 2 - 20 mm | |
| Khả năng đóng gáy vuông*3*4 | 30 tờ | |
| Cung cấp nguồn điện | AC100-240 V +/- 10 %, 1,0 A (100 V) / 0,6 A (240 V), Thông thường 50/60 Hz | |
| Mức tiêu thụ điện tối đa | 100 W | |
| Kích thước | Rộng 1.066 x Sâu 725 x Cao 552 mm | |
| Trọng lượng | 100 kg | |

Ghi chú: Đây là tùy chọn cho máy Revoria Press E1136, E1125 và E1110.
Ghi chú: Tùy chọn duy nhất dành cho Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.
*1: Tùy theo điều kiện sử dụng, chẳng hạn như loại giấy mà thiết bị có thể sẽ không chấp nhận nạp giấy vào. *2: 16 bộ (Khi vượt quá 17-20 tờ / 1 bộ); 12 bộ (Khi vượt quá 21-25 tờ / 1 bộ); 10 bộ (Khi vượt quá 26-30 tờ / 1 bộ). *3: Không hỗ trợ hoàn thiện đóng gáy vuông đối với gập đôi và dập ghim lồng dưới 5 tờ. *4: Dung lượng nạp tối đa có thể giảm xuống tùy theo loại giấy hoặc trọng lượng của giấy.

Mô-đun làm thẳng giấy D1 (Tùy chọn)

| Mục | Mô tả | |
|--------------------------|--|--|
| Cung cấp nguồn điện | AC100-240 V +/- 10 %, 2,5 A (100 V) / 1,0 A (240 V), Thông thường 50/60 Hz | |
| Mức tiêu thụ điện tối đa | 250 W | |
| Kích thước | Rộng 340 x Sâu 725 x Cao 992 mm | |
| Trọng lượng | 40 kg | |

Ghi chú: Cần phải kết nối với Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 hoặc Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền.

Ghi chú: Cần phải kết nối với Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.

fujifilm.com/fbvn

FUJIFILM

Công ty TNHH FUJIFILM Business Innovation Việt Nam

Trụ sở chính

Tầng 12, Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: (84-28) 38 290 038 Fax: (84-28) 38 290 032

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 14, Tòa nhà VCCI 9 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 38 241 063 Fax: (84-24) 38 241 113

Chi nhánh Hải Phòng

P.515, Tầng 5, toà nhà TD Business Center, đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 3859 236 Fax: (84-225) 3859 239

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Danabook Tower, 76-78 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 3892 896 Fax: (84-236) 3892 895



Adobe PostScript



Adobe PDF Print Engine

Kiểm máy sẵn có tùy thuộc vào quốc gia/ khu vực. Vui lòng tham vấn với người đại diện bán hàng để biết chi tiết.

Thông số kỹ thuật, hình dạng và các chi tiết khác của sản phẩm trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Nghiêm cấm sao chép Vui lòng lưu ý, pháp luật nghiêm cấm các hình thức sao chép sau: Nội ngoại tệ, cổ phiếu, trái phiếu chính phủ và các chứng chỉ trái phiếu địa phương. Các loại tem bưu phẩm, bưu thiếp không được sử dụng, v.v... Các loại tem chứng nhận theo quy định của pháp luật. Các hình thức sao chép liên quan đến tác quyền (tác phẩm văn học, âm nhạc, hội họa, điêu khắc nghệ thuật, bản đồ, tác phẩm điện ảnh, bản vẽ, tác phẩm hình nghệ thuật, etc...) bị nghiêm cấm trừ khi việc sao chép đó nhằm mục đích sử dụng cá nhân, gia đình hoặc tương đương trong phạm vi giới hạn.

Nhãn hiệu FUJIFILM và logo FUJIFILM là các nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của FUJIFILM Corporation. Revoria, Revoria logo, Revoria Press và Revoria Flow là các nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của FUJIFILM Business Innovation Corp, Xerox, Xerox và Thiết kế, cũng như FreeFlow, VIPP và Thiết kế là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Xerox Corporation tại Nhật Bản và/hoặc các quốc gia khác macOS và Bonjour là các nhãn hiệu thương mại của Apple Inc. được đăng ký tại Mỹ và các nước khác. Adobe, logo Adobe, PostScript và logo PostScript, Adobe PDF, Adobe PDF Print Engine là các nhãn hiệu đã được đăng ký hoặc nhãn hiệu của Adobe tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Windows, Windows Server và Active Directory là các nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation. Tên các công ty hoặc sản phẩm khác được đề cập trong tài liệu này là nhãn hiệu đã được đăng ký hoặc nhãn hiệu của từng chủ sở hữu.

An toàn sử dụng

- Trước khi sử dụng thiết bị, vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn cẩn thận để sử dụng đúng cách.
- Sử dụng sản phẩm với nguồn điện và điện áp được chỉ định.
- Chắc chắn thiết bị phải được tiếp đất để tránh xảy ra các sự cố về điện.

Thông tin áp dụng vào tháng 4, 2023. PIC-0183 VN (2107-R2)